

CUỘC ĐẤU TRÍ TRÊN ĐƯỜNG SỐ 4

TRẦN TRỌNG TRUNG

Đến năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chống thực dân Pháp đã bước sang năm thứ 5. Suốt mấy năm đó, nước Pháp ngày càng đứng trước rất nhiều khó khăn về chính trị và kinh tế mà biểu hiện tập trung nhất là 13 lần thay đổi nội các. Có những vị thủ tướng chưa ngồi ấm chỗ đã phải ra đi như Giuyn Mốc (Jules Moch 5-10 đến 17-10-1949 - 12 ngày) hay Rơ-nê Mâyê (René Mayer 17-10 đến 24-10-1949 - 7 ngày). Mùa hè năm 1949, tổng tham mưu trưởng Pháp là Đại tướng Rơve (Revers) sang kinh lý chiến trường, đã quyết định rút ngắn phòng tuyến biên giới Đông Bắc (đoạn từ Cao Bằng đến Thất Khê), và để "bù lại", sẽ đánh chiếm vùng Thái Nguyên với ý đồ chiến lược được gọi là "vo tròn vùng đồng bằng có ích". Nhưng do nội bộ tướng lĩnh Pháp không thống nhất - tướng Aletxândơri (Alessandrie - Chỉ huy trưởng miền Bắc) phản đối kịch liệt - nên chủ trương chiến lược đó không thành. Nguyên nhân chủ yếu mà viên tướng này viện ra là "Rút ngắn phòng tuyến Đông Bắc là rất nguy hiểm, quân Tàu đỏ sắp gõ cửa, miền Bắc Đông Dương bị uy hiếp".

Về phía ta, trải qua 5 năm chiến đấu trong vòng vây, với truyền thống tự lực tự cường của dân tộc trước một kẻ thù hơn hẳn về trang bị kỹ thuật và kinh nghiệm chiến tranh, quân và dân ta càng đánh càng mạnh. Hai đại đoàn 308 và 304 vừa lần lượt ra đời, đánh dấu một bước trưởng thành của bộ đội chủ lực. Cơ quan quân sự Tổng hành dinh đã được củng cố, với sự hình thành của Tổng cục chính trị và Tổng cục hậu cần do hai đồng chí Ủy viên Trung ương: Nguyễn Chí Thanh và Trần Đăng Ninh lãnh đạo. Tháng 2 - 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh tổng động viên nhân lực, vật

lực phục vụ tiến tuyến. Tất cả đều nhằm hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị - chuyển mạnh sang tổng phản công.

Nhưng nền kinh tế nông nghiệp tự cấp tự túc và nền công nghiệp quốc phòng nhỏ bé gặp không ít khó khăn trước yêu cầu vật chất kỹ thuật ngày càng nhiều của cuộc kháng chiến đã phát triển lên trình độ khá cao. Khai thông biên giới để giao lưu quốc tế và tranh thủ viện trợ quân sự của các nước anh em là một yêu cầu quan trọng nhằm làm cho năm 1950 là một năm chuyển hướng về chiến lược.

Để thực hiện chủ trương mở chiến dịch Biên giới của Trung ương, lúc đầu Tổng quân ủy chọn hướng Tây Bắc (mà mục tiêu trực tiếp là Lào Cai) vì nhìn chung trên toàn chiến trường Bắc Bộ lúc này, hướng yếu nhất của địch vẫn là Tây Bắc. Công tác chuẩn bị chiến dịch giải phóng biên giới trên hướng Tây Bắc đang triển khai khẩn trương thì đầu tháng 4-1950 Chủ tịch Hồ Chí Minh đi công tác nước ngoài về đến căn cứ Việt Bắc. Sau khi nghe thông báo về kết quả các cuộc hội đàm giữa ta và Liên Xô, Trung Quốc, nhận thấy khả năng tranh thủ viện trợ của bạn đã trở thành hiện thực, Thượng vụ Trung ương Đảng nghiên cứu để án giải phóng biên giới theo cách nhìn mới. Mặc dù quân địch trên hướng Đường số 4 Cao - Lạng đông hơn và "rắn" hơn hướng Lào - Hà, địch ở Cao Bằng mạnh hơn nhiều so với Lào Cai, nhưng mở chiến dịch trên hướng Đông Bắc tuyến vận tải tiếp tế chiến dịch sẽ ngắn và thuận tiện hơn hướng Tây Bắc. Trên mặt trận đường số 4, ta có điều kiện thuận lợi để mở một chiến dịch lớn, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch. Mặt khác, sau khi biên giới Cao - Lạng được khai thông, đường giao lưu với các nước anh em cũng thuận tiện hơn.

Sau khi có quyết định chuyển hướng chiến dịch, một trong những công việc hàng đầu của nhiệm vụ chuẩn bị chiến trường là sửa chữa và mở rộng hàng trăm kilômét đường nối liền Phú Thọ - Tuyên Quang - Thái Nguyên - Cao Bằng. Về binh lực và thời gian, Bộ tổng tư lệnh quyết định dùng một đại đoàn và hai trung đoàn chủ lực của Bộ, 2 tiểu đoàn địa phương của Cao Bằng và Lạng Sơn, bắt đầu mở màn chiến dịch vào trung tuần tháng 8-1950. Đây là chiến dịch quy mô lớn đầu tiên do Bộ tổng tư lệnh trực tiếp chỉ huy. Ngày 25-7, Thường vụ quyết định thành lập Đảng ủy Mặt trận Biên giới gồm các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bí thư Đảng ủy kiêm Chỉ huy trưởng và các ủy viên: Trần Đăng Ninh, Hoàng Văn Thái, Lê Liêm, Bùi Quang Tạo (Bí thư Liên khu ủy I). Bộ chỉ huy dự kiến chiến dịch giải phóng biên giới lấy mật danh là *Lé Hồng Phong 2*, kéo dài hai tháng. Các chiến trường toàn quốc được lệnh phối hợp với Biên giới. Cuối tháng 7, khi Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đến báo cáo Chủ tịch Hồ Chí Minh để lên đường đi chiến dịch, Người dặn: *Chiến dịch này quan trọng, chỉ được thắng, không được thua*. Tổng tư lệnh được Bác Hồ cho biết: Bác cũng sắp lên đường đi chiến dịch.

Chiều ngày 1-8, tại Sở chỉ huy đặt ở bản Tả Phẩy (Quảng Uyên - Cao Bằng), Tổng tư lệnh nghe Tổng tham mưu trưởng báo cáo và bước đầu trao đổi ý kiến về kế hoạch tác chiến. Theo kế hoạch mà tham mưu đã cùng các cố vấn Trung Quốc chuẩn bị thì quân ta sẽ bắt đầu chiến dịch bằng tập trung ưu thế binh lực tiến công tiêu diệt địch trong thị xã Cao Bằng, đồng thời đánh viện binh địch (dự kiến chúng có thể huy động hàng chục tiểu đoàn đối phó với ta). Mặc dù cảm thấy có điều gì chưa ổn về cách đánh chiến dịch (*lấy Cao Bằng làm mục tiêu đột phá để mở đầu chiến dịch có phải là sự lựa chọn đúng không, có vượt qua sức bộ đội ta không?...*), nhưng vì chưa nắm được đầy đủ thực tế chiến trường nên đồng chí Võ Nguyên Giáp chưa vội có ý kiến¹. Tiến công Cao Bằng có thể sẽ là một trận công kiên lớn, có hợp đồng bộ binh - pháo binh, tiêu diệt hai tiểu đoàn địch trong công sự vững chắc là một trận đánh mà cả về quy mô và phương thức tác chiến, quân ta chưa có kinh nghiệm. Sau khi nêu ý kiến ban đầu để tập thể Đảng ủy cùng suy nghĩ, sáng ngày 5-8, đồng chí Võ Nguyên Giáp tranh thủ cùng một số cán bộ đi trinh sát thực địa.

Đứng trên một điểm cao để quan sát, bức tranh toàn cảnh thị xã Cao Bằng hiện ra trước mắt. Dọc đường từ hướng Nam và hướng Tây vào thị xã, những dãy đồi trọc nối nhau liên tiếp, phía Tây có sông, có công sự và chướng ngại vật, phía Nam có thành dựng đứng, hai bên có lô cốt và tháp canh, chung quanh là bãi trống với những lớp dày dày thềm gai. Bên ngoài là cả một hệ thống hơn 10 đồn tiền tiêu được xây dựng trên những ngọn đồi bao quanh thị xã. Từ mấy tuần nay, các trinh sát viên của ta chưa thâm nhập được vào điều tra sân bay và hệ thống đồn bốt bên trong của địch vì "vướng" các đội quân cảnh đi tuần tra ngày đêm quanh khu vực sân bay. Chỉ huy trưởng Võ Nguyên Giáp trao đổi với đoàn cán bộ cùng đi về những khó khăn mà các mũi đột phá có thể gặp phải nếu tiến công Cao Bằng, khả năng khắc phục để tiếp cận mục tiêu, khả năng công phá "pháo đài" án ngữ đường vào trung tâm thị xã v.v.². Chọn thị xã Cao Bằng làm điểm đột phá mở màn chiến dịch liệu có đảm bảo *trận đấu chắc thắng*? Lý do chủ yếu không chỉ vì binh lực địch trong thị xã gồm hai tiểu đoàn mà còn vì địa hình vừa trống trải lại vừa hiểm trở, nhiều khả năng phải đối phó với hỏa lực máy bay, đại bác và nhất là quân dù viện binh của địch. Trận đánh đòi hỏi giải quyết nhiều vấn đề về chiến thuật mà bộ đội ta chưa có kinh nghiệm như tổ chức vượt sông, cách xử lý hỏa lực chéo cánh sè của địch từ các vị trí tiền tiêu trên các điểm cao quanh thị xã và nhất là đánh địch trong tung thâm.

Kết luận sơ bộ mà Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp rút ra là: *Với một vị trí có địa hình phức tạp và được bố phòng như thế này, địch chưa lo bị ta tiến công. Và cũng thật dễ hiểu vì sao tướng lĩnh Pháp chưa vội rút chạy khỏi Cao Bằng, chưa vội rút ngăn phòng tuyến biên giới*. Vấn đề đặt ra là nếu không tiến công thị xã Cao Bằng thì phương án tác chiến nên như thế nào để thực hiện quyết tâm của Trung ương là giải phóng biên giới Đông Bắc?

Trong cuộc hội ý Đảng ủy sáng ngày 6-8, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã tranh thủ được sự đồng tình của tập thể Đảng ủy. Sau khi nói về kết quả trinh sát thực địa, đồng chí nêu chủ kiến của mình là nên chuyển xuống đánh Đông Khê, cứ điểm quan trọng nối liền Thất Khê với Cao Bằng. Mặc dù cụm cứ điểm này đã được củng cố từ sau trận tiến công cuối tháng 5

của Trung đoàn 174, nhưng vẫn trong khả năng tiêu diệt của bộ đội ta. Mất xích Đòng Khê bị cắt đứt, địch có thể chiếm lại nhưng cũng có thể phải bỏ Cao Bằng rút chạy về phía Nam và như vậy ta có điều kiện đánh địch ngoài công sự. Nếu địch không chiếm lại Đòng Khê thì sau khi củng cố lực lượng, ta sẽ đánh tiếp Thất Khê. Cuối cùng, với lực lượng đã được chấn chỉnh, ta sẽ quay lên giải phóng Cao Bằng. Đồng chí nêu rõ : *Chiến thắng đòi hỏi sự táo bạo, nhưng không chấp nhận bất kỳ hành động phiêu lưu nào...Việc chọn Cao Bằng là do Tổng quân ủy đề xuất trong dự án chiến dịch. Nay thấy dự án đó không đảm bảo trận đấu chắc thắng, khó đạt được mục tiêu chiến dịch để ra, thì báo cáo và xin ý kiến Thường vụ cho thay đổi phương án tác chiến...Trận đấu tiên của chiến dịch phải là một trận thắng lợi.*

Gần 10 ngày sau, có điện từ hậu phương báo tin: Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương Đảng chuẩn y việc chuyển mục tiêu tiến công đầu tiên xuống Đòng Khê. Nhận điện, Đảng ủy Mặt trận vừa mừng vừa lo. Mừng vì sự nhất trí của trên là điều kiện rất cơ bản để đánh thắng trận đầu, tạo đà cho thắng lợi của chiến dịch. Nhưng lo về chuyển hướng mục tiêu dẫn đến đảo lộn toàn bộ hệ thống kho trạm hậu cần đã triển khai rất vất vả và suốt thời gian qua. Ngày 16, Đảng ủy triệu tập Hội nghị cán bộ các ban Tham mưu, Chính trị và Hậu cần, nhằm trước hết phải đánh thông tư tưởng ngay trong ba cơ quan Bộ chỉ huy chiến dịch về lý do thay đổi phương án tác chiến. Mọi người nhanh chóng nhất trí với chủ trương chuyển hướng mục tiêu vì trong thâm tâm đều thấy lần đầu ra quân đánh lớn, phải làm sao "đầu xuôi đuôi lọt", chiến dịch không "sượng", dù về nhiều mặt công tác chuẩn bị phải làm lại từ đầu, nhất là chuyển cả hệ thống cung cấp từ hướng Cao Bằng xuống phía Nam. Yêu cầu của Đảng ủy Mặt trận đặt ra đối với công tác chuẩn bị là *vừa khẩn trương, vừa chu đáo.*

Hội nghị cán bộ các đơn vị tham gia chiến dịch họp trong hai ngày 24 và 25 - 8 nhằm trao nhiệm vụ và quán triệt tư tưởng chỉ đạo tác chiến chiến dịch; toàn mặt trận khẩn trương chuẩn bị theo phương án tác chiến mới³. Ngày 9 - 9, Hội nghị cán bộ chiến dịch họp để kiểm tra lần cuối công việc chuẩn bị chiến đấu thì Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Sở chỉ huy chiến dịch. Sau khi nghe Bộ chỉ huy báo cáo, Người nhất trí với kế hoạch tác chiến mới và nói rõ vì sao không nên đánh

Cao Bằng trước: *Trong quân sự, phải kiên quyết và bạo dạn. Bạo dạn, dũng cảm không phải là liều. Liều là dại, dũng cảm là khôn...* Người động viên cán bộ cần tranh thủ thời gian chuẩn bị chiến đấu thật tốt, vì *chiến dịch Cao-Lạng rất quan trọng, chúng ta phải quyết tâm đánh thắng trận này.*

Tối hôm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đi gặp đồng chí Trần Canh, một người bạn cũ thân thiết khi Người hoạt động bên nước bạn. (Đại tướng Trần Canh sang Việt Nam lần này với danh nghĩa là khách mời của Chủ tịch Hồ Chí Minh). Cuộc gặp chủ yếu là nhằm tranh thủ sự đồng tình của bạn về phương án tác chiến mới, một vấn đề mà Trường đoàn cố vấn Trung Quốc Vi Quốc Thanh muốn dành cho Trần Canh phát biểu⁴. Sau khi nghe giới thiệu tình hình mọi mặt và phương án tác chiến ban đầu, hiểu vì sao ta chủ trương chuyển xuống đánh Đòng Khê trước, binh lực dùng vào trận đầu là bao nhiêu..., hỏi thêm về lực lượng địch, địa hình và tình hình bố trí của chúng từ Cao Bằng xuống Thất Khê, cuối cùng Đại tướng Trần Canh kết luận: Bộ chỉ huy chiến dịch chủ trương thay đổi mục tiêu tiến công đầu tiên là đúng đắn.

Tranh thủ sự đồng tình của đồng chí Trần Canh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giúp Đảng ủy Mặt trận giải quyết một vấn đề tế nhị là làm cho mọi thành viên trong Đoàn cố vấn Trung Quốc nhất trí với Bộ chỉ huy chiến dịch rằng: trong điều kiện cụ thể của Việt Nam, đánh Cao Bằng trước không phải là phương án tối ưu.

Rạng sáng 16 - 9, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chỉ huy trưởng Võ Nguyên Giáp lên đài quan sát theo dõi diễn biến trận đánh mở màn.

Địch trong vị trí Đòng Khê gồm 2 đại đội lê dương thiện chiến, một đại đội quân nguy và một phân đội pháo binh 5 khẩu 57 và 105mm. Địch dựa vào lô cốt và hầm ngầm để chống trả quyết liệt, cho nên sau khi nổ súng lúc 6 giờ sáng ngày 16, tiêu diệt các vị trí vành ngoài, quân ta ba lần đột kích vào đồn chính không thành công, thương vong vượt xa dự kiến. Đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ thị cho Ban chỉ huy trận Đòng Khê tạm ngừng chiến đấu để chấn chỉnh lực lượng, rút kinh nghiệm, tổ chức hợp đồng chu đáo rồi mới tiếp tục tiến công. Phải đến 10 giờ ngày 18, trận tiến công vị trí Đòng Khê mới kết thúc thắng lợi⁵. Khoảng 300 tên địch

bị tiêu diệt và bị bắt, trong đó có viên Đại úy đồn trưởng Aliux (Allioux). Ta thu toàn bộ vũ khí, trang bị.

Sau chiến thắng Đông Khê, dự kiến địch sẽ đưa chừng 2 - 3 tiểu đoàn lên chiếm lại vị trí này nên trong mệnh lệnh tác chiến ngày 21 - 9, Bộ chỉ huy chiến dịch giao cho Đại đoàn 308 triển khai trận địa phục kích, thực hiện quyết tâm *tiêu diệt chừng 2 tiểu đoàn viện binh địch* trên khu vực trọng điểm, từ Nam Đông Khê đến Lũng Phầy. Nhưng trải qua hơn 10 ngày chờ đợi, viện binh địch không xuất hiện, trong khi đó gạo trong kho đã cạn, lại có tin địch tiến công lên Thái Nguyên, uy hiếp An toàn khu - nơi đứng chân của cơ quan lãnh đạo kháng chiến. Chính trong những ngày cuối tháng 9 - đầu tháng 10 hết sức khẩn trương và căng thẳng đó, *cuộc đấu trí giữa hai bộ thống soái của ta và của địch đã diễn ra hết sức quyết liệt trên suốt trục đường 130 kilômét từ Cao Bằng đến Lạng Sơn.*

Sau này, qua tài liệu của địch, được biết đã xảy ra *một sự trùng hợp kỳ lạ* trong ngày 16-9-1950. Đó là ngày quân ta nổ súng tiến công Đông Khê, mở màn chiến dịch Biên giới. Về phía Pháp, đó là ngày Tổng chỉ huy Pháp, Đại tướng Cápăngchiê (Michel Carpentier) ra mệnh lệnh tuyệt mật cho Bộ chỉ huy miền Bắc Đông Dương⁶ mà thực chất là thực hiện chủ trương rút ngắn phòng tuyến biên giới từ Cao Bằng về Thất Khê vốn được đặt ra từ hơn một năm trước.

Theo các tướng lĩnh và sử gia Pháp thì sau khi lệnh phát đi và khi đã biết quân ta tiến công Đông Khê, tướng Cápăngchiê vẫn tin rằng bản mệnh lệnh ngày 16 sẽ giúp cho phía Pháp làm đảo lộn được thế cờ trên đường số 4. Bộ chỉ huy Pháp hi vọng rằng cuộc hành binh của họ lên Thái Nguyên sẽ buộc đối phương phải rút quân từ đường số 4 về cứu nguy cho "thủ đô kháng chiến". Họ cũng hi vọng rằng thấy quân dù được ném xuống Cao Bằng, đối phương sẽ định ninh rằng quân Pháp tăng cường binh lực cho thị xã Cao Bằng để "đón trú lâu dài", như vậy sẽ tạo thêm yếu tố bất ngờ cho cuộc rút chạy của Binh đoàn Sactông từ Cao Bằng về Thất Khê. Binh đoàn Cao Bằng sẽ rút chạy an toàn khi mà quân chủ lực Việt Minh đã phải rút về đờn ở Thái Nguyên, các vị trí quân Pháp còn lại trên đường số 4 cũng sẽ "dễ thở hơn" vì không còn bị sức ép của đối phương.

Ngày 29-9, chứng một vạn quân⁷ do Đại tá Gãmbiê (Gambiez) chỉ huy, rầm rộ tiến lên hướng Thái Nguyên.

Cuộc hành binh mang mật danh *Hải cẩu* (Phoque). Như cách nói của kỹ giả Pháp Luyxiêng Bôđa (Lucien Bodard), ngày 2 - 10: quân Pháp kéo đến và "nhặt được một thủ đô kháng chiến đã vắng bóng người".

Lúc này, trên đường số 4, nghe tin địch tiến quân lên Thái Nguyên. Bộ chỉ huy chiến dịch *Lê Hồng phong* 2 nhận định: chúng định kéo chủ lực ta về để quân Pháp chiếm lại Đông Khê. Việc địch tiến lên Thái Nguyên đã từng được Tổng quân ủy dự kiến và ta đã có kế hoạch để lực lượng tại chỗ bảo vệ căn cứ địa. Bộ chỉ huy *giữ vững quyết tâm kiên trì chờ viện, quyết tâm giải phóng biên giới.*

Ngày 30 - 9, từ Sở chỉ huy của Khu biên thù (Secteur frontiere) đặt ở Lạng Sơn, đại tá Côngxtăng (Constans) lệnh cho trung tá Lơpagiơ (Lepage) chỉ huy 4 tiểu đoàn Âu - Phi hành quân từ Thất Khê lên chiếm lại Đông Khê vào ngày 2 - 10. Thấy đây là "một thử thách chết người", Lơpagiơ yêu cầu chậm lại 24 giờ để chuẩn bị thêm. Sở chỉ huy ở Lạng Sơn không chấp nhận, viên trung tá đánh cho binh đoàn (mang mật danh *Baya*) lên đường. Binh lính của *Baya* rất đổi ngạc nhiên vì cuộc hành binh "quá dễ dàng", kể cả khi qua đèo Lũng Phầy - một địa danh mà bọn lính Pháp trên đường số 4 đã phải gọi là "đèo máu". Sáng hôm sau vẫn không thấy bóng đối phương, Lơpagiơ thận trọng cho quân tiến lên hướng Đông Khê. Tối ngày 1 - 10 Trung đoàn trưởng 209 Lê Trọng Tấn phát hiện và báo cáo khẩn cấp với Bộ chỉ huy chiến dịch: *rất đông quân địch, cả quân dù và quân tabo từ Thất Khê lên, có thể chúng sắp đánh chiếm lại Đông Khê...*

Có đúng là binh đoàn ứng cứu của địch đã đi lọt qua Lũng Phầy lên hướng Đông Khê? Chỉ huy trưởng Võ Nguyên Giáp điện hỏi Đại đoàn trưởng Vương Thừa Vũ: *Vi sao 308 để địch đi qua mà không đánh được? Sau này, trong Hồi ký Trường thành trong chiến đấu, đồng chí Vũ viết:*

"Ta phải tự nhận là đã thua để vươn lên... Và nguyên nhân nằm ngay trong công tác chỉ huy của chúng tôi..., do cái mệnh lệnh quy định các đơn vị cứ 2/3 quân số đi lấy gạo gây nên. Nhận lệnh, từ cấp trung đoàn đến cấp tiểu đội, đơn vị nào cũng huy động rất nghiêm chỉnh 2/3 lực lượng toàn những người khỏe (để lên biên giới lấy gạo - TG). Mỗi tiểu đội còn lại 3 người trông coi vũ khí cũng chưa xong lấy đầu ra người để theo

dôi địch, chiến đấu giữ trận địa. Toàn Đại đoàn xộc xệch, không một đơn vị nào nguyên vẹn và sẵn sàng chiến đấu cả. Lẽ ra, muốn để lại 1/3 lực lượng để sẵn sàng chiến đấu thì mệnh lệnh phải quy định cụ thể, như trung đoàn 1 để lại tiểu đoàn A, trung đoàn 2 để lại tiểu đoàn B hoặc C... Như vậy mới có đơn vị hoàn chỉnh về tổ chức, có cán bộ chỉ huy, trinh sát thông tin, đơn vị ở lại giữ trận địa mới có trách nhiệm chiến đấu rõ ràng...".

Mặc dù kho gạo đặt ở Tà Lùng (binh thường phải mất hai ngày đi và về), nhưng trong tình huống nước sôi lửa bỏng ấy, Đại đoàn 308 phải bằng mọi cách gọi quân về nhanh, trong khi Trung đoàn bạn 209 kịp thời chặn địch trước Đông Khê. Sau này, qua tài liệu của phía bên kia, được biết trưa ngày 2 - 10, khi Lơpagiơ nhận thấy không đủ sức thực hiện ý đồ chiếm lại Đông Khê cũng là lúc viên trung tá này nhận được mệnh lệnh thứ 2 từ Lạng Sơn: *tiến lên đón binh đoàn của Sác tông sắp kéo về theo đường số 4, điểm hẹn là Nậm Nàng* (Bắc Đông Khê chừng 25 kilômét). Binh đoàn của Sác tông mang mặt danh Đông tố. Đại tá chỉ huy Khu biên thùy cũng biết cuộc rút chạy là nguy hiểm. Cùng tháo chạy với 3 tiểu đoàn của Đông tố, còn rất đông thường dân là thân nhân của chính quyền nguy đi tản theo quân Pháp, tạo thành một gánh nặng cho Binh đoàn Cao Bằng.

Về phía ta, lúc này Bộ chỉ huy chiến dịch dự kiến ba khả năng: địch có thể tăng viện bằng quân dù hoặc thêm quân bộ từ Thất Khê lên để chiếm lại Đông Khê hoặc cũng có thể rút quân từ Cao Bằng về⁵. Dù tình huống nào, *thời cơ diệt địch ngoài công sự cũng đã xuất hiện*. Khi được tin toàn đi đầu của Binh đoàn Sác tông đã xuất hiện ở Nậm Nàng, Bộ chỉ huy lệnh cho Trung đoàn 209 hành quân cấp tốc lên hướng Quang Liệt ngăn chặn, tiêu hao và làm chậm bước tiến của cánh quân Cao Bằng, phá kế hoạch hội quân của hai binh đoàn, tạo điều kiện cho Đại đoàn 308 thực hiện quyết tâm tiêu diệt Binh đoàn Lơpagiơ trước ở khu vực thung lũng Cốc Xá và khu vực điểm cao 477.

Trưa ngày 4, Binh đoàn Sác tông đến điểm hẹn không gặp người của Lơpagiơ mà chỉ nhận thêm được bức điện từ Lạng Sơn: *Cánh quân lên đón bị chặn lại ở phía Tây Đông Khê, không thể tiến lên theo đường số 4. Yêu cầu Sác tông đi vào đường Quang Liệt để cứu Lơpagiơ*. Quang Liệt là đâu? Một địa danh chưa có

trên bản đồ hành quân. Sác tông lệnh bỏ lại mọi trang bị nặng và cống kênh để có thể hành quân nhẹ nhàng. Theo cách diễn tả của ký giả Pháp và phương Tây, "con sấu khổng lồ" bỏ đường cái lớn, rẽ vào một con đường mòn phía Tây đường số 4. Cũng từ đây, Binh đoàn Đông tố bắt đầu đối mặt với dòng tố. Đại tá Côngxtăng từ Lạng Sơn, tướng Aletxăngđơri ở Hà Nội và cả tướng Cápăngchiê ở Sài Gòn đều vừa ra lệnh vừa động viên *nhanh lên, nhanh hơn nữa*, nhưng như sau này Sác tông thừa nhận, suốt ba ngày, càng đi càng thấy "bơ vơ trong thiên nhiên hoang vắng, chung quanh toàn là núi cao, vực sâu, luôn luôn bị ám ảnh quân Việt phục kích đâu đây". Viên trung tá cố tìm nhưng không sao đến được triển núi đá vôi 477 - Cốc Xá, nơi mà Côngxtăng ở Lạng Sơn cho biết là Lơpagiơ đang bị vây.

Trong những ngày đầu tháng 10, tại Sở chỉ huy của tướng Cápăngchiê ở Sài Gòn thường diễn ra cuộc họp báo nhằm thông báo cho các phóng viên đang nóng lòng đợi tin từ biên giới phía Bắc. Ngày 5, họ được thông báo: *Hai binh đoàn chưa chấp nối được, nhưng trước sau việc hội quân là tất nhiên*. Ngày 6, sau khi thông báo việc liên lạc bằng vô tuyến điện giữa hai binh đoàn đã thông suốt, viên đại úy phát ngôn của Tổng hành dinh Pháp nói với các nhà báo: *Tôi xin thừa với tất cả các bạn rằng: giờ đây có thể nói, việc khó khăn nhất là cuộc hành quân táo bạo rút khỏi Cao Bằng được thực hiện và đã thành công. Ngay trong lãnh địa rừng núi của họ, quân Việt đã không thể ngăn trở được hoạt động của hai binh đoàn Pháp đơn độc giữa thiên nhiên, rất xa căn cứ...* Ngày 7 là tin mấy đơn vị đi đầu của cả hai binh đoàn đã gặp nhau và chỉ cách Thất Khê mấy kilômét v.v... Nhưng một số phóng viên chiến trường không tin nên họ bay thẳng từ Sài Gòn ra Lạng Sơn để tìm hiểu sự thật.

Tại Sở chỉ huy của ta, qua đài kỹ thuật, ta đã nắm được hai viên chỉ huy hai binh đoàn đang ở đâu, chiếu tối ngày 5 - 10, lần đầu tiên liên lạc được bằng vô tuyến điện với nhau, họ kêu cứu thế nào... Chính nhờ những tin tức "lậy ông con ở bụi này" đó của quân Pháp mà Bộ chỉ huy động viên các đơn vị bám sát địch và khẩn trương đẩy mạnh tiến công tiêu diệt chúng. Nhưng quân ta cũng gặp không ít khó khăn. Các phái viên báo cáo về Sở chỉ huy: Trải qua mấy ngày bám địch, liên tục chiến đấu trong điều kiện trời mưa, sương

mù, đèo cao vực sâu, bộ đội cũng đã thấm mệt. Chỉ huy trưởng nói với Chủ nhiệm chính trị Lê Liêm nhắc các đơn vị: công tác chính trị lúc này cần phải làm cho bộ đội nắm vững quyết tâm của Bộ chỉ huy trong mệnh lệnh ngày 5 - 10, đồng thời quán triệt chỉ thị của Bác Hồ: *Ta mệt một thì địch mệt mười, phải ráng sức trước giờ tới địch, quyết tâm tiêu diệt địch cho kỳ hết để giành lấy toàn thắng...*

Thế trận của ta triển khai suốt chiều dài chừng 40 kilômét từ Tây Bắc Đông Khê đến Bắc Thất Khê. Trung tâm chiến trường là khu Cốc Xà - 477 trong vòng vây của Đại đoàn 308, trong khi Trung đoàn 209 từ hướng Quang Liệt ép xuống, Trung đoàn 174 khóa đuôi ở phía Nam (Khâu Phia - Cốc Tồn). Trong thư động viên chuyển xuống các đơn vị bằng vô tuyến điện lúc 3 giờ sáng ngày 7 - 10, Chỉ huy trưởng Võ Nguyên Giáp viết: *... Tin tức cho biết quân địch chắc chắn đói rét hơn ta, bị thương và chết rất nhiều, chúng lại chỉ có tinh thần của một lũ bại binh xâm lược... Cho nên ta phải cố lên nữa, tiêu diệt thật nhiều địch...*

Qua tin kỹ thuật, ta biết Sác-tông đã ở vào tình thế tuyệt vọng. Hấn để nghị Công-xăng cho thả một tiểu đoàn dù xuống để tăng cường sức chống đỡ và yểm trợ cho cuộc tháo chạy về Thất Khê. Sở chỉ huy ở Lạng Sơn cho biết sáng ngày 7 đã cho thiếu tá Đơ-labôm (De la Beaume) đưa một cánh quân 4 đại đội từ Thất Khê lên đón, hãy cố luồn rừng mà xuống vùng Nà Cạo gặp Đơ-labôm. Giữa lúc ba tiểu đoàn thuộc quyền đang bị tiến công từ mọi phía, Trung tá Sác-tông tập hợp mấy sĩ quan tham mưu cùng với viên Tỉnh trưởng Cao Bằng, đối chiếu bản đồ luồn rừng tìm đường xuống phía Nà Cạo. Nhưng cả toán đã nhanh chóng lọt vào ổ phục kích và bị bắt chiều ngày 7.

Thế là từ chủ trương diệt Binh đoàn Lơ-pa-giơ trước, quân ta lại bắt được viên chỉ huy Binh đoàn Cao Bằng trước, dù binh lực của Binh đoàn Sác-tông lúc này còn đông hơn nhiều so với quân của Lơ-pa-giơ. Lúc này 4 tiểu đoàn của Binh đoàn Lơ-pa-giơ về cơ bản đã bị xóa sổ, viên trung tá chỉ huy đang cùng một số sĩ quan sống sót cố tìm đường về phía Nam mà không biết số phận của Binh đoàn Sác-tông ra sao vì mất liên lạc. Nửa đêm 8 - 10, Lơ-pa-giơ và nhóm tùy tùng cố nhích dần xuống phía Nam nhưng tốc độ rất chậm vì đường rừng tối đen và nhất là luôn phải dừng lại ẩn nấp mỗi

khi có tiếng động. Chiều ngày 9, vừa ra khỏi một khu rừng thì bị phát hiện. Mọi ý định chống cự hoặc chạy trốn đều vô ích. Mãi đến khi bị bắt, Lơ-pa-giơ mới được biết Sác-tông đã về "tới đích" trước mình từ lâu! Nói về "cuộc hội ngộ khó quên" này, báo chí Pháp hồi đó đã gọi cuộc gặp gỡ giữa hai viên chỉ huy của hai binh đoàn ở trại tù binh là "một cuộc hẹn hò kỳ lạ".

Tại Sài Gòn, sáng ngày 10 - 10, một ngày thứ ba binh thường, nhưng phóng làm việc của Tổng chỉ huy Các-păng-giê đóng cửa. Đại tướng không tiếp khách. Thêm rất nhiều phóng viên lao ra Bắc và họ trực tiếp chứng kiến cảnh hoảng loạn của những cuộc tháo chạy nối tiếp nhau của quân Pháp không chỉ từ Thất Khê mà cả từ Lạng Sơn xuống mãi cuối phía Nam đường số 4, trong đó cuộc tháo chạy khỏi Trung tâm chỉ huy ở Lạng Sơn được báo chí Pháp mô tả là "một cuộc rút lui đầy kịch tính, kỳ lạ và không thể giải thích nổi". Khác hẳn với Cao Bằng, sau khi biết tin cả hai binh đoàn đã bị tiêu diệt, các cuộc tháo chạy của quân Pháp từ ngày 10 - 10 diễn ra vội vã đến nỗi không kịp đốt phá khối trang bị rất lớn dự trữ trong các kho⁵.

Tất nhiên các kỹ giả Pháp và phương Tây không biết những gì đang diễn ra hết sức khẩn trương trong những ngày này ở Sở chỉ huy của ta. Do tác động dây chuyền của việc hai binh đoàn bị xóa sổ, các cuộc tháo chạy vội vã của địch khỏi Thất Khê ngày 10 (cùng ngày với Thái Nguyên), Lạng Sơn ngày 18, An Châu ngày 23... tất cả đều ngoài dự kiến của ta. Vì nhiều lý do (sức khỏe giảm sút, nắm địch không chắc, đường xa chạy bộ không kịp...), quân ta đã bỏ nhiều cơ hội truy kích diệt địch rút chạy, nhất là sáng 10 - 10, khi chúng ứn lại trước sông Kỳ Cùng vì cầu Bản Trại bị phá hủy.

Trải qua gần nửa tháng vận động chiến đấu liên tục trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt và địa hình phức tạp, khả năng truy kích hạn chế vì sức khỏe bộ đội giảm sút, Bộ chỉ huy chiến dịch bỏ ý định cho bộ đội tiếp tục truy kích địch. Chiến dịch kết thúc ngày 14 - 10, sau trận phục kích thắng lợi của Trung đoàn 174 phía Bắc Na Sám.

So với mục tiêu giải phóng biên giới để ra ban đầu, bộ đội đã hoàn thành nhiệm vụ diệt địch và giải phóng đất đai vượt xa yêu cầu của trên. Phòng tuyến đường số 4 đã bị rút ngắn gần 200 kilômét (gấp ba độ dài dự kiến trong kế hoạch). Binh lực địch bị tiêu diệt và bị bắt

sống trên 8.000 tên, gồm 8 tiểu đoàn Âu - Phi tinh nhuệ và 2 tiểu đoàn nguỵ. *Lần đầu ra quân đánh lớn*, chỉ trong 1 chiến dịch, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu số quân Âu - Phi xấp xỉ 50% tổng số lực lượng cơ động chiến lược của địch. Cũng lần đầu tiên, chỉ trong một mùa khô, với sự đóng góp sức người sức của chưa từng có của nhân dân hậu phương mà trực tiếp là nhân dân Cao Bằng¹⁰ và sự giúp đỡ chi viện của nhân dân nước bạn, với sự phối hợp nhịp nhàng giữa các chiến trường trong cả nước, quân đội ta trên khắp ba miền Bắc - Trung - Nam đã giành được một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược rất quan trọng, vượt xa dự kiến ban đầu¹¹.

Những kinh nghiệm rút ra từ cuộc đấu trí, đấu lực quy mô lớn đầu tiên trên chiến trường biên giới đối với cơ quan Tổng hành dinh là rất quan trọng trên bước đường dẫn dắt bộ đội chủ lực tiến lên từng bước vững chắc trong quá trình phát triển từ tác chiến du kích lên tác chiến chính quy với binh lực tập trung ngày càng lớn, nhất là kinh nghiệm nắm vững tình hình địch và chọn phương án tác chiến phù hợp để giành thắng lợi.

1. Mấy tháng trước, trong *Dự án kế hoạch sơ bộ chiến dịch Biên giới*, Bộ tổng tư lệnh đã từng dự kiến hai bước: *Bước 1*: tiêu diệt Cao Bằng và kiểm chế Đông Khê, Thất Khê; *Bước 2*: bao vây Đông Khê, tiêu diệt Thất Khê, kiểm chế Lạng Sơn. Nhưng nay tình hình đã thay đổi. Sau khi Trung đoàn 174 tiêu diệt cứ điểm Đông Khê (đêm 25-5-1950, một trận đánh ngoài dự kiến của Bộ tổng tư lệnh trong khi ta đang chuẩn bị chuyển hướng chiến dịch), địch khẩn trương tăng cường binh lực, hỏa lực, củng cố công sự trên cả phòng tuyến đường số 4.

2. Sau này, có điều kiện nghiên cứu tại chỗ, ta thấy địch từ trên đổ to (thường được gọi là "pháo đài") có thể quan sát cả một vùng rộng lớn chung quanh, đặc biệt là hướng Tây - Tây Bắc, tức trung tâm thị xã. Địa hình thiên nhiên thuận lợi cho việc phòng thủ "pháo đài": Tây - Tây Bắc là sông Hiến, phía Đông là sông Bằng, bờ cao dốc thẳng đứng, nước chảy xiết, phía Nam là những dãy đồi trọc.

3. Hai trung đoàn 174 và 209 đảm nhiệm tiến công Đông Khê mở màn chiến dịch, Đại đoàn 308 đánh viện binh địch. Ban chỉ huy trận Đông Khê gồm các đồng chí Hoàng Văn Thái - Chỉ huy trưởng, Lê Liêm - Chính ủy, Lê Trọng Tấn - Chỉ huy phó.

4. Theo cấp chức trong Giải phóng quân Trung Quốc hồi đó, Vi Quốc Thanh là Tư lệnh Binh đoàn (tương đương Tập đoàn quân của Liên Xô), Trần Canh là Đại tướng, Phó tư lệnh Dã chiến quân, tổ chức cao nhất của Giải phóng quân

Trung Quốc (tương đương Phương diện quân của Liên Xô). Biết ta thay đổi kế hoạch tác chiến mà cơ quan tham mưu chiến dịch đã cùng các cố vấn Trung Quốc thống nhất chuẩn bị, lại biết Đại tướng Trần Canh sắp sang, Vi Quốc Thanh có ý để Trần Canh phát biểu trước.

5. Trận đánh phải trải qua 50 giờ chiến đấu, vượt xa thời gian dự kiến ban đầu (một ngày đêm)

6. Gồm ba điểm: Chuẩn bị sẵn sàng để bất ngờ đánh chiếm Thái Nguyên, tốt nhất là trước tháng 10-1950; Khi cuộc hành binh tiến công Thái Nguyên kết thúc thắng lợi, rút ngay quân ở thị xã Cao Bằng về Thất Khê sau khi đã tăng cường cho Sác tông (Charton - chỉ huy Cao Bằng) một tiểu đoàn da đen (tabo) để viên trung tá này có đủ quân yểm trợ cho nhau trên đường rút; cho một binh đoàn (chúng 3 - 4 tiểu đoàn) từ Thất Khê hành quân lên đón và yểm trợ cho cuộc rút quân của Sác tông.

7. Gồm chừng 10 tiểu đoàn bộ binh, 2 đại đội xe tăng, 4 đại đội pháo 105mm, 1 thủy đội xung kích, 800 xe các loại, dưới sự yểm trợ của tất cả máy bay có thể huy động khi cần.

8. Do trinh sát của ta bám địch không chặt, do chúng nghi binh (đêm 3 - 10, đèn trong thị xã vẫn sáng trong khi địch đã rút khỏi Cao Bằng), lại do phương tiện thông tin không có (phải nhờ bộ đội địa phương chuyển qua đường bu điện), cho nên trưa ngày 4 - 10 Bộ chỉ huy chiến dịch mới nhận được tin địch rút khỏi Cao Bằng, tức là sau khi đơn vị cuối cùng của Binh đoàn Sác tông đã rời thị xã được hơn 30 giờ.

9. Theo Đắccua (Pierre Darcourt), tác giả cuốn *Đất ở Việt Nam* (Delattre au Vietnam - Table ronde Paris, 1965) thì riêng ở Lạng Sơn, nơi đặt Sở chỉ huy Khu biên thủy, kho dự trữ địch bỏ lại gồm 2.000 tấn quân nhu, 4000 khẩu tiểu liên mới còn niêm phong, 10.000 viên đạn pháo lớn, 150 tấn thuốc, 1.500 tấn trang bị khác. Đắccua nhận xét: *Với trang bị đó, Việt Minh có thể tổ chức thêm được 8 trung đoàn*.

10. Trong chiến dịch giải phóng Biên giới, nhân dân Cao Bằng đã đóng góp trên một triệu ngày công, 3/4 tổng số cán bộ các ngành các cấp từ tỉnh đến cơ sở tham gia phục vụ chiến dịch.

11. Mùa khô 1950, trên chiến trường cả nước, ta đã tiêu diệt chừng 10.000 tên địch, tiêu diệt, bức hàng, bức rút 217 cứ điểm, giải phóng 17 thị trấn, 5 thị xã có tầm quan trọng về chiến lược (Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Lào Cai, Hòa Bình). Riêng trên chiến trường rừng núi phía Bắc, với việc tiêu diệt và bức rút 110 vị trí lớn nhỏ, 2/3 biên giới Việt-Trung đã được giải phóng (750/1.150km) với 4.000 km². Căn cứ địa kháng chiến được mở rộng và nối liền với hậu phương rộng lớn là các nước anh em. Từ đây, chấm dứt thời kỳ *chiến đấu trong vòng vây*, cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn tiến công và phản công chiến lược.